TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày: 03-4-2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Lâm Thị Thu
2/ Ông Phan Văn Tao

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 433/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2166/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 141/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 218/2024/TB-TA ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MBN Quốc tế Việt Nam
Địa chỉ: X, số V đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thanh P, sinh năm 2000 *(Xin vắng mặt)*
Địa chỉ liên hệ: Z, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1988 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Số W, Tổ O, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2023; đơn sửa đổi, bổ sung khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hồ Thanh P trình bày:

Ngày 14/10/2013, bà Đỗ Thị B ký với Công ty TNHH Một thành viên Tài chính P Việt Nam (Sau này là Công ty Tài chính TNHH Một thành viên S Việt Nam)

Hợp đồng tín dụng cá nhân số: 10518586. Theo đó Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Prudential Việt Nam cho cá nhân bà B vay số tiền 30.000.000 đồng; Lãi suất cho vay là 39,00%/năm; Thời hạn vay là 36 tháng, ngày thanh toán đầu tiên là ngày 01/11/2013. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 01; Mục đích vay: Vay tiêu dùng. Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Prudential Việt Nam đã giải ngân cho bà B số tiền là 30.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 14/10/2013.

Trong quá trình vay vốn bà B đã trả được cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Prudential Việt Nam 25.663.400 đồng, trong đó nợ gốc là 10.797.700 đồng và nợ lãi là 14.865.700 đồng. Từ ngày 02/4/2015 đến nay thì bà B không trả nữa. Do đó, từ ngày 01/5/2015, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Prudential Việt Nam chuyển toàn bộ số nợ gốc còn lại của bà B là 19.202.300 đồng sang nợ quá hạn.

Ngày 09/9/2022, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam. Theo đó, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam bán khoản nợ của bà Đỗ Thị B tại Hợp đồng tín dụng cá nhân số: 10518586 ngày 14/10/2013 cho Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam. Cụ thể số nợ mua bán là 116.683.485 đồng, trong đó nợ gốc là: 19.202.300 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.418.700 đồng, lãi phạt là: 91.062.485 đồng.

Tuy nhiên sau khi mua nợ thì Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam nhận thấy số tiền lãi mà Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam tính chưa chính xác nên nay Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam tính lại số nợ của khoản vay trên đến ngày 03/4/2024 cho bà B như sau:

- Nợ gốc: 19.202.300 đồng;

- Lãi trong hạn (39,00%/năm): 19.202.300 đồng x 39,00%/năm x 18 kỳ = 11.233.346 đồng.

- Lãi quá hạn (150% của lãi trong hạn) tính từ ngày hết hạn hợp đồng là ngày 01/11/2016 cho đến ngày 25/9/2023): 19.202.300 đồng x (150% x 39,00%/năm) x 83 kỳ = 77.277.606 đồng.

Tổng cộng là 107.713.252 đồng.

Do bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam khởi kiện và yêu cầu cá nhân bà B phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam số tiền còn nợ là 107.713.252 đồng và không yêu cầu bà B phải trả lãi tính từ ngày 26/9/2023 cho đến khi bà B trả hết nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị B là bị đơn hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Ngày 09/9/2022, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam. Theo đó, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam bán khoản nợ của bà Đỗ Thị B tại Hợp đồng tín dụng cá nhân số: 10518586 ngày 14/10/2013 cho Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam. Do đó, Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam là nguyên đơn trong vụ án này.

Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị B phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng, xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà B có địa chỉ cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phương theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà B vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà B.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng tín dụng cá nhân số: 10518586 ngày 14/10/2013 và Giấy nhận nợ 14/10/2013 có đủ cơ sở xác định:

- Về số nợ gốc: Ngày 14/10/2013, bà Đỗ Thị B vay của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Prudential Việt Nam (Sau này là Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam) số tiền 30.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 năm, ngày thanh toán đầu tiên là ngày 01/11/2013; Mục đích vay: Tiêu dùng; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 01. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà B trả được 10.797.700 đồng tiền nợ gốc. Từ ngày 02/4/2015 đến nay bà B ngưng không trả nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 03/4/2024, bà B còn nợ Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam số tiền nợ gốc là 19.202.300 đồng. Do bà B đã vi phạm điều khoản thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở.

- Về số nợ lãi: Lãi suất cho vay trong hạn là 39,00%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước. Tính đến ngày 25/9/2023, bà B còn nợ Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam số tiền nợ lãi là 88.510.952 đồng, trong đó: Lãi trong hạn (39,00%/năm): 19.202.300 đồng x 39,00%/năm x 18 kỳ = 11.233.346 đồng; Lãi quá hạn (150% của lãi trong hạn) tính từ ngày hết hạn hợp đồng là ngày 01/11/2016 cho đến ngày 25/9/2023): 19.202.300 đồng x (150% x 39,00%/năm) x 83 kỳ = 77.277.606 đồng. Do bà B đã vi phạm điều khoản thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở.

- Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 có nội dung: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này*…" . Tuy nhiên, do nguyên đơn không yêu cầu bà B phải trả lãi tính từ ngày 26/9/2023 cho đến khi bà B trả hết nợ là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đỗ Thị B phải có nghĩa vụ trả số tiền cho Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam tổng cộng: 19.202.300 đồng + 88.510.952 đồng = 107.713.252 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 5.385.663 đồng.

Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.917.087 đồng theo biên lai thu số AA/2023/0007629 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 228 Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001;

- Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Đỗ Thị B có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 03/4/2024 là 107.713.252 (Một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm mười ba ngàn hai trăm năm mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc là: 19.202.300 đồng, lãi trong hạn là 11.233.346 đồng, lãi quá hạn là 77.277.606 đồng theo Hợp đồng tín dụng cá nhân số: 10518586 ngày 14/10/2013, Giấy nhận nợ 14/10/2013 và Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC ngày 09/9/2022.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị B phải chịu án phí là 5.385.663 đồng.

- Trả lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.917.087 đồng theo biên lai thu số AA/2023/0007629 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lựu